

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 08/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quang Sơn - Giáo viên, đã nghỉ hưu;

2. Ông Phạm Hữu Ái – Chủ nhiệm Câu lạc bộ hưu trí huyện Hàm Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo;

NGUYỄN CÔNG M (*tên gọi khác: Không*), sinh ngày 17/3/2004 tại tỉnh B; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường G và bà Hồ Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định số 0012431/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2019, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo vì có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/3/2019. Tại quyết định số 0012429/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2019, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo vì có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/4/2019. Tại quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 24/6/2019, bị UBND xã T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã vì có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2019 (thời hạn 06 tháng từ ngày 24/6/2019 đến 24/12/2019). Bị cáo bị bắt ngày 01/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt tại tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công M: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1980 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1986 – Là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Công M. Cùng trú tại: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh B.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kiều C – Trợ giúp viên pháp lý, Trung T trợ giúp pháp lý tỉnh B.

- *Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Phước G, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh B (*vắng mặt*)

2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh B (*vắng mặt*)

3. Bà Hồ Thu T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh B (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Xuân N, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2020 đến ngày 07/9/2020, Nguyễn Công M đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/8/2020, Nguyễn Công M đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị Phước G (thuộc thôn 2, Xã T, huyện H) cạy cửa sổ đột nhập vào nhà bà G, thấy trên tủ gỗ tại phòng khách có 01 điện thoại di động hiệu WiKo của bà G đang sạc pin nên M đến lấy trộm điện thoại trên. Ngày hôm sau, M đem điện thoại trộm cắp được của bà G đến tiệm điện thoại Lê N tại khu phố 3, thị trấn T cầm cố lấy 500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Do nghi ngờ M trộm điện thoại của mình nên bà G đã đến nhà M yêu cầu trả điện thoại thì M đưa cho giấy biên nhận cầm cố, bà G đã đem giấy biên nhận đến tiệm điện thoại Lê N chuộc lại điện thoại của mình với số tiền 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 ngày 06/9/2020, M đi lang thang để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà bà Trần Thị B (thuộc thôn 1, xã T, huyện H), M đã đột nhập vào nhà bà B theo lối cửa sau. Thấy trên tủ ở khu vực nhà bếp có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 và Oppo A37 của bà B đang sạc pin, M lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên. Sau đó, M đã đem điện thoại Oppo A37 cầm cố ở tiệm điện thoại Lê N lấy 500.000 đồng, còn điện thoại Oppo F11 M đem cầm cố ở một tiệm điện thoại không nhớ tên ở Xuân Lộc, Đồng Nai lấy 2.100.000 đồng. Số tiền cầm cố 02 điện thoại này M đã tiêu xài hết. Do nghi ngờ M trộm cắp điện thoại của mình nên bà B đã đến nhà M yêu cầu trả điện thoại thì M nói đã cầm cố; bà B đã đến tiệm điện thoại Lê N chuộc lại điện thoại với số tiền 500.000 đồng và đến tiệm điện thoại ở Xuân Lộc (*bà B không nhớ tên*) chuộc lại điện thoại với số tiền 2.600.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, M đột nhập vào nhà bà Hồ Thu T (thuộc thôn 2, Xã T, huyện H) theo lối cửa sau. M vào phòng ngủ, trộm cắp điện thoại di động hiệu Vsmart của bà T đang sạc pin trên đầu tủ rồi đi về nhà bà ngoại của M ngủ. Đến sáng hôm sau, do nghi ngờ M trộm cắp điện thoại của mình nên bà T đã đến nhà bà ngoại của M gặp M lấy lại điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân, đã xác định:

- Điện thoại di động hiệu Wiko có giá trị 750.000đ;
- Điện thoại di động hiệu Oppo F11 có giá trị 2.000.000đ;
- Điện thoại di động hiệu Oppo A37 có giá trị 450.000đ;
- Điện thoại di động hiệu Vsmart có giá trị 500.000đ;

Về phần dân sự: Tại đơn xin vắng mặt bà Nguyễn Thị Phước G và bà Trần Thị B trình bày là trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và họ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Hồ Thu T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ N quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công M; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công M từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công M có quan điểm: Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội khi còn trong độ tuổi chưa thành niên nên đề nghị HĐXX áp dụng chương XII bộ luật hình sự xem xét xử

phạt bị cáo mức án thấp để răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Công M biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, tư lợi nên trong khoảng thời gian từ 30/8/2020 đến ngày 07/9/2020, bị cáo đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của những người dân trong địa bàn xã T, huyện H, tỉnh B với tổng giá trị tài sản là 3.700.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 30/8/2020, Nguyễn Công M trộm cắp điện thoại di động hiệu Wiko trị giá 500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Phước G.

- Ngày 06/9/2020, Nguyễn Công M trộm cắp 02 điện thoại di động trị giá 2.450.000 đồng của bà Trần Thị B.

- Ngày 07/9/2020, Nguyễn Công M trộm cắp điện thoại di động hiệu Vsmart trị giá 500.000 đồng của bà Hồ Thu T.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Công M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Công M với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Công M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, cũng như để cho bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Mặc dù số tài sản mà bị cáo Nguyễn Công M trộm cắp của bà Nguyễn Thị Phước G và của bà Hồ Thu T có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng do M đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên các hành vi này của M đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo Nguyễn Công M đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công M thành khẩn khai báo; Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; tại đơn xin vắng mặt các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy tại thời điểm phạm tội Nguyễn Công M chưa đủ 18 tuổi cho nên hội đồng xét xử cần áp dụng thêm các quy định tại Điều 90, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt

[6] Về phần dân sự: Gia đình của bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; các bị hại không yêu cầu bồi thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Công M 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ: Khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Tình